

KẾ HOẠCH

**Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo,
hộ thoát cận nghèo năm 2026 trên địa bàn phường Đồ Sơn**

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ về việc quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 (gọi tắt là Nghị định số 351/2025/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 (gọi tắt là Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT);

Thực hiện Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chuẩn nghèo quốc gia; rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 và giai đoạn 2027 - 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 114/KH-SNNMT ngày 28/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Ủy ban nhân dân phường xây dựng Kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2026 trên địa bàn phường Đồ Sơn, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức rà soát, xác định, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, làm cơ sở thực hiện chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và các chính sách có liên quan.

- Tổ chức rà soát đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027- 2030, xác định đầy đủ, chính xác danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo để làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

- Thiết lập, cập nhật và quản lý thống nhất cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; bảo đảm đồng bộ, thống nhất với cơ sở dữ liệu quốc gia (<https://csdlln.mae.gov.vn>) và cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Đánh giá thực chất tình trạng nghèo đa chiều trên địa bàn, xác định nguyên nhân nghèo, mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, làm cơ sở thực hiện các chương trình, chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội của Trung ương và thành phố (các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách an sinh xã hội liên quan đến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo).

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng đối tượng, đúng quy trình, đúng phương pháp và đúng thời gian quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT và các quy định có liên quan. Thông tin thu thập phải đầy đủ, trung thực; kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của hộ gia đình. Bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, chính xác; có sự tham gia giám sát của cộng đồng dân cư và các tổ chức chính trị - xã hội. Kết quả rà soát phải được công khai theo quy định; kịp thời tiếp nhận, xem xét và giải quyết các ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa kết quả điều tra, bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác và an toàn.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG RÀ SOÁT

1. Phạm vi: Thực hiện trên toàn địa bàn phường.

2. Đối tượng rà soát

- Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: Gồm các hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn tại thời điểm rà soát và các hộ gia đình có đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ thoát nghèo: hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn tại thời điểm rà soát.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

III. CHUẨN NGHÈO VÀ PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT

1. Rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025

1.1. Chuẩn nghèo: Thực hiện theo Điều 2 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP:

“1. Tiếp tục thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi là Nghị định số 07/2021/NĐ-CP) từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

2. Chuẩn nghèo quy định tại khoản 1 Điều này là căn cứ để đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; là cơ sở xác định đối tượng để thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2026”.

1.2. Phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo: Thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và

quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và các văn bản hướng dẫn có liên quan, làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo trong năm 2026.

2. Rà soát theo chuẩn nghèo giai đoạn 2027 - 2030

2.1. Chuẩn nghèo: Thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP

- Mức chuẩn thu nhập: Khu vực đô thị: 2.800.000 đồng/người/tháng.
- Các dịch vụ xã hội cơ bản gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; thông tin; nước sinh hoạt, vệ sinh và môi trường.

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo được xác định trên cơ sở kết hợp tiêu chí về thu nhập và mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản theo quy định, cụ thể:

- + Hộ nghèo khu vực đô thị là hộ gia đình cư trú ở khu vực đô thị, có thu nhập bình quân đầu người từ 2.800.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- + Hộ cận nghèo khu vực đô thị là hộ gia đình cư trú ở khu vực đô thị, có thu nhập bình quân đầu người từ 2.800.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

2.2. Phương pháp rà soát giai đoạn 2027 - 2030

- Thực hiện theo quy trình, phương pháp và hệ thống biểu mẫu quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

- Việc xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo được thực hiện trên cơ sở kết quả thu thập thông tin, chấm điểm, ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản theo quy định; làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

IV. NỘI DUNG, QUY TRÌNH VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền

- Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể và tổ dân phố tổ chức tuyên truyền về chuẩn nghèo; về mục đích, ý nghĩa, nội dung, tiêu chí, phương pháp và quy trình rà soát; quyền và trách nhiệm của hộ gia đình và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Tăng cường tuyên truyền trực tiếp tại tổ dân phố, khu dân cư và trên hệ thống thông tin cơ sở; bảo đảm người dân hiểu đúng tiêu chí và tham gia đầy đủ vào quá trình rà soát.

2. Tổ chức lực lượng rà soát

- Bố trí cán bộ, công chức, tổ trưởng tổ dân phố và lực lượng phù hợp để thực hiện rà soát; phân công cụ thể trách nhiệm cho từng cá nhân, từng địa bàn.

- Người thực hiện rà soát phải được tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ; nắm vững tiêu chí, quy trình, phương pháp, biểu mẫu và chịu trách nhiệm về kết quả rà soát được phân công.

3. Quy trình rà soát định kỳ hàng năm

- Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát.
- Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình.
- Tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát.
- Niêm yết, thông báo công khai.
- Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.

* Thời gian rà soát định kỳ hàng năm: từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm thực hiện rà soát.

4. Quy trình rà soát trong năm

- Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát.
- Thực hiện rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư 25/2026/TT-BNNMT.
- Tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát; niêm yết, thông báo công khai.
- Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.

* Thời gian rà soát trong năm: từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 8 hàng năm, trừ trường hợp đột xuất. Trường hợp đột xuất (xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc trường hợp bất khả kháng khác; phát sinh từ ngày 15 tháng 12 đến hết ngày 31 tháng 12) thì thời gian rà soát, danh sách hộ gia đình cần rà soát do người thực hiện rà soát đề xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định.

5. Tiến độ thực hiện

- Đến ngày 25/9/2026: Xây dựng Kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2026 trên địa bàn phường Đồ Sơn; tham gia tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, tổ chức lực lượng rà soát do Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức.

- Từ 26/9/2026 đến 25/10/2026: Các tổ dân phố tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình; tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát.

- Từ 26/10 đến 03/11/2026: Tổng hợp sơ bộ kết quả rà soát báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Từ 04/11/2026 đến trước ngày 20/11/2026: Tổng hợp chính thức kết quả rà soát, công nhận Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hoàn thiện đầy đủ biểu mẫu báo cáo theo quy định, báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Trước ngày 31/12/2026: Hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định; đồng thời thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thu thập cơ sở dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để theo dõi, quản lý và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

6. Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai rà soát

Trong quá trình rà soát, nếu kết quả rà soát phản ánh chưa đúng với điều kiện phát triển kinh tế tại địa phương hoặc nhận được phản ánh, kiến nghị của

người dân, Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2026 phường Đồ Sơn (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác rà soát. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc thực hiện quy trình, phương pháp rà soát; tính chính xác của thông tin; việc tổ chức họp dân; niêm yết công khai; tiếp nhận và giải quyết kiến nghị; việc công nhận, cấp Giấy chứng nhận; cập nhật cơ sở dữ liệu và thực hiện chế độ báo cáo. Trường hợp phát hiện sai sót, thiếu chính xác hoặc thực hiện không đúng quy định, Ban Chỉ đạo có trách nhiệm hướng dẫn, yêu cầu khắc phục; trường hợp vượt thẩm quyền thì tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân phường để báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành được bố trí trong dự toán chi hàng năm của địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì tham mưu ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2026 trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội tham mưu ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo; Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2026.

- Cử cán bộ tham gia tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2026 trên địa bàn.

- Phối hợp với Thống kê cơ sở Hưng Đạo tổ chức lực lượng rà soát viên và chỉ đạo, hướng dẫn các rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn đảm bảo tính chính xác, đúng quy trình, công khai, minh bạch trong quá trình rà soát.

- Tham mưu kiểm tra công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn; tham mưu phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2026 trên địa bàn.

- Tổng hợp, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tham mưu báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo tham mưu rà soát, điều chỉnh việc thực hiện chính sách, chế độ đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo đảm bảo theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường bố trí nguồn kinh phí để thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2026 theo quy định.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

3. Thông kê cơ sở Hưng Đạo

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn các rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn đảm bảo tính chính xác, đúng quy trình, công khai, minh bạch trong quá trình rà soát.

- Tăng cường công tác giám sát, phối hợp thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2026 trên địa bàn.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Phối hợp với Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, các tổ dân phố thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2026 trên địa bàn.

- Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân phường kịp thời điều chỉnh việc thực hiện chính sách, chế độ đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo đảm bảo theo quy định.

5. Văn phòng HDND&UBND phường; Trung tâm Sự nghiệp công

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và quần chúng Nhân dân về mục đích, ý nghĩa, nội dung, tiêu chí, phương pháp và quy trình rà soát; quyền và trách nhiệm của hộ gia đình và các cơ quan, đơn vị có liên quan; bảo đảm người dân hiểu đúng tiêu chí và tham gia đầy đủ vào quá trình rà soát.

- Phát trên hệ thống loa phát thanh phường, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử phường về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2026 trên địa bàn trước khi Ủy ban nhân dân phường làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

- Đẩy mạnh tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tiêu chí, phương pháp và quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn; hướng dẫn người dân kê khai trung thực, tham gia bình xét công khai, minh bạch tại cộng đồng.

- Cử cán bộ tham gia Tổ rà soát; phối hợp với chính quyền nắm tình hình các hộ có nguy cơ nghèo, tái nghèo để phản ánh kịp thời. Giám sát quy trình rà soát, niêm yết công khai danh sách.

7. Các Tổ dân phố trên địa bàn

- Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tiêu chí, phương pháp và quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn; chủ

động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát theo quy định.

- Tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia đăng ký khảo sát nếu nhận thấy hộ gia đình mình đáp ứng các tiêu chuẩn.

- Thực hiện rà soát, lập danh sách thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn tổ dân phố đảm bảo chính xác, công khai, dân chủ, đúng đối tượng, đúng quy trình và đúng thời gian quy định.

- Niêm yết công khai tại nhà văn hoá tổ dân phố/bảng tin tổ dân phố về danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn trước khi Ủy ban nhân dân phường làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.

- Tổ trưởng tổ dân phố chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về tính chính xác, đầy đủ của danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và kết quả rà soát trên địa bàn được phân công phụ trách; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân phường những khó khăn, vướng mắc hoặc trường hợp phát sinh trong quá trình thực hiện để được hướng dẫn, xử lý theo quy định.

8. Các cơ quan, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện Kế hoạch hiệu quả và đảm bảo tiến độ thời gian theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và các tổ dân phố phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân phường (*qua Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường*) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQVN phường;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Các Tổ dân phố trên địa bàn;
- Lưu: VT, XDNN&MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thái Sơn